



Bản tin

THÔNG TIN NỘI BỘ

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY KHÁNH HÒA



Tài liệu dùng trong sinh hoạt chi bộ

Số

08

8 - 2026

CHÍNH SÁCH MIỄN PHÍ SÁCH GIÁO KHOA

TỪ NĂM HỌC 2029 - 2030



Chính phủ ban hành Nghị định số
271/2026/NĐ-CP ngày 3-7-2026

quy định về việc cho mượn miễn phí sách giáo khoa
cho học sinh phổ thông và miễn phí, giáo trình
môn Giáo dục quốc phòng an ninh.



1 ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG



Học sinh phổ thông và người học các
chương trình giáo dục do Bộ Giáo dục và
Đào tạo ban hành, bao gồm:

- Chương trình giáo dục phổ thông.
- Chương trình giáo dục thường xuyên cấp THCS, THPT.
- Chương trình xóa mù chữ.

2 HÌNH THỨC THỰC HIỆN



Miễn phí sách giáo khoa
theo mô hình mượn - trả.



Nhà nước đầu tư mua sắm sách
giáo khoa cho thư viện trường học.



Sách được thu hồi, kiểm kê, bảo quản
để tái sử dụng nhiều năm.



Khuyến khích phát triển sách giáo khoa
điện tử và tài liệu học tập số.

3 MỖI HỌC SINH ĐƯỢC MƯỢN



- Mỗi học sinh được mượn
01 bộ sách giáo khoa đầy đủ
các môn học/hoạt động giáo
dục theo chương trình học
mỗi năm học hoặc học kỳ.
- Học sinh có nghĩa vụ hoàn trả
sách sau khi kết thúc năm học
hoặc học kỳ.

4 QUY ĐỊNH KHI CHUYỂN TRƯỜNG



Học sinh phải trả đầy đủ
sách cho trường cũ
trước khi hoàn tất
thủ tục chuyển trường.



Trường mới có trách nhiệm
cho học sinh mượn bổ sung
sách ngay khi tiếp nhận,
bảo đảm không làm
gián đoạn việc học tập.

5 QUẢN LÝ, CUNG CẤP, ĐIỀU CHUYỂN VÀ THU HỒI SÁCH GIÁO KHOA



Trước ngày 15-6
hàng năm, các cơ sở
giáo dục phải
tiếp nhận, kiểm kê
và chuẩn bị đủ sách
cho năm học mới.



Sách được quản lý
bằng hệ thống
thư viện, dán nhãn,
mã hóa và phân loại.



Điều chuyển
sách giáo khoa giữa
các thư viện cùng cấp
trên địa bàn nhằm
tối ưu hóa hiệu quả
sử dụng.



Chỉ điều chuyển
khi hiệu quả hơn
phương án mua sắm
bổ sung; bảo đảm
tiết kiệm, hiệu quả.



Thu hồi sách sau
năm học, phân loại để
tiếp tục sử dụng,
bảo quản, sửa chữa
hoặc để nghị thanh lý.

6 MƯỢN VÀ TRẢ SÁCH



Mượn sách tại thư viện trường chậm nhất
15 ngày trước khai giảng hoặc đầu học kỳ.



Việc bàn giao được ghi chép số lượng
và tình trạng sách.



Trong 15 ngày làm việc sau khi kết thúc
năm học hoặc khi chuyển trường, thôi học,
học sinh phải hoàn trả sách (trừ trường
hợp được tiếp tục sử dụng để ôn tập, kiểm tra
lại hoặc hoàn thành chương trình học).

7 CƠ SỞ GIÁO DỤC TƯ THỰC



✓ Sử dụng sách được ngân sách
hỗ trợ đúng mục đích, tiết kiệm,
hiệu quả và phục vụ trực tiếp
cho hoạt động dạy và học.

✓ Khi không còn nhu cầu sử dụng,
phải bàn giao sách để
điều chuyển cho đơn vị khác
sử dụng.

8 LỘ TRÌNH THỰC HIỆN



Từ năm học
2029 - 2030

Miễn phí sách giáo khoa
cho tất cả học sinh trên
phạm vi toàn quốc.



Địa phương có khả năng
cân đối ngân sách (hoặc xã hội hóa)
được khuyến khích triển khai sớm hơn.

Ưu tiên trước cho vùng biên giới,
hải đảo, vùng đồng bào dân tộc
thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện
kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.



Việc cung cấp miễn phí
sách giáo khoa tiếng
dân tộc thiểu số thực hiện
theo quy định riêng của
Chính phủ.

Tài liệu phục vụ sinh hoạt chi bộ hàng tháng

NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH

Sinh hoạt chi bộ:

- Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh: Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới*”
- Kiến tạo năng lực phát triển trong kỷ nguyên mới
- Kết quả sau một năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp và các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới
- Kết luận Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng: Cảnh giác với thủ đoạn “đánh bùn sang ao”

Thông tin tư liệu:

- Tin văn Khánh Hòa trong tháng
- Đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh
- Quy định về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở
- Những nội dung quan trọng cần quán triệt trong Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam
- Một số nét chính về tình hình kinh tế thế giới 6 tháng đầu năm, dự báo 6 tháng cuối năm 2026

Biển, đảo Việt Nam

Các công trình, dự án trọng điểm

Chính sách, văn bản mới

Chuyên mục Hỏi - Đáp

HỌC TẬP, THỰC HÀNH TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn phát triển mới”.

Qua 10 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn ngừa có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; tạo động lực quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước.

Tuy nhiên, ở một số nơi, việc học tập và làm theo Bác còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa chú trọng đúng mức việc thực hành, vận dụng phương pháp Hồ Chí Minh; chưa tạo được chuyển biến thực chất từ nhận thức sang hành động; trách nhiệm nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu chưa gắn với giải quyết những vấn đề nổi cộm, bức xúc của Nhân dân; biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung chậm được khắc phục. Công tác kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên có lúc, có nơi chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt; hiệu quả cảnh báo, phòng ngừa vi phạm còn hạn chế; cơ chế ràng buộc trách nhiệm và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện còn thiếu cụ thể.

Trong giai đoạn phát triển mới, yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đòi hỏi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phải chuyển mạnh sang thực hành thường xuyên, tự giác, thiết thực; gắn với chất lượng,

hiệu quả thực thi nhiệm vụ và kết quả phục vụ Nhân dân. Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; xác định đây là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và mỗi cán bộ, đảng viên. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong giữ gìn, phát huy giá trị di sản Hồ Chí Minh - tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, được kết tinh từ cuộc đời, sự nghiệp cách mạng, tư tưởng, đạo đức, phương pháp và phong cách của Người; là nguồn sức mạnh, động lực to lớn để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn phát triển mới.

Học tập, thực hành theo Bác phải gắn với trách nhiệm nêu gương, đạo đức công vụ, phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, sát dân, vì dân; thực hiện tốt quan điểm “dân là gốc”, tôn trọng, lắng nghe, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng; góp phần xây dựng Đảng thật sự “là đạo đức, là văn minh”, đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng”, “vừa chuyên”. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc giữ gìn đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; lấy sản phẩm, chất lượng, hiệu quả công việc và sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả học tập, thực hành theo Bác.

2. Học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng văn hóa lãnh đạo, văn hóa công vụ và trách nhiệm thực thi công vụ văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên; cốt lõi là vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người vào thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá chiến lược của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị.

Học tập, thực hành theo Bác, trước hết là về bản lĩnh và tư duy đổi mới: Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với

Sinh hoạt chi bộ

khó khăn, thử thách, dám hành động vì lợi ích chung; tập trung tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông nguồn lực, tạo động lực phát triển.

Thực hành đạo đức, phương pháp và phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả, sâu sát thực tiễn, gần dân, sát dân, vì dân; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân; kịp thời thay thế cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu bản lĩnh đổi mới, không dám quyết, không dám làm, không dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; tích cực đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, chống phá Đảng, Nhà nước và chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Gắn việc học tập, thực hành theo Bác với các phong trào thi đua yêu nước; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển, tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3. Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Nêu gương phải trở thành phương thức lãnh đạo quan trọng; lấy sự nêu gương để tạo uy tín, lan tỏa trách nhiệm, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị. Trách nhiệm nêu gương phải được cụ thể hóa thành tiêu chí đánh giá trong công tác cán bộ, tập trung vào ba nhóm nội dung: Bản lĩnh chính trị, tư duy đổi mới và năng lực tổ chức thực hiện: Kiên định về chính trị, tư tưởng; chủ động nắm bắt tình hình, dự báo chính xác, quyết sách kịp thời; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đạo đức công vụ và kỷ luật thực

thi: Gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống; nói đi đôi với làm; làm việc khoa học, sâu sát thực tiễn, có kết quả và sản phẩm cụ thể; không né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tinh thần phục vụ Nhân dân: Gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, vì dân; liêm chính, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch; chống quan liêu, cục bộ, bè phái, lợi ích nhóm.

4. Đổi mới công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục về tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong xây dựng hệ thống dữ liệu, học liệu số về học tập, thực hành theo Bác, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, dễ kiểm tra, đánh giá, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, nhất là thanh thiếu niên, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và kiều bào. Tăng cường đối thoại, xử lý tình huống thực tiễn, gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ được giao.

Tập trung nghiên cứu, làm rõ giá trị lý luận và thực tiễn của Di sản Hồ Chí Minh trước yêu cầu mới; nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả; biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến trong học tập, thực hành theo Bác. Tăng cường kỷ luật phát ngôn, văn hóa ứng xử của cán bộ, đảng viên trên không gian mạng; chủ động lan tỏa thông tin chính thống, tích cực; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác trực diện các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc. Phát huy vai trò của báo chí, xuất bản, văn học, nghệ thuật trong tuyên truyền, quảng bá các tác phẩm, mô hình, tư liệu, hình ảnh, điển hình về học tập, thực hành theo Bác.

5. Chuyển mạnh việc kiểm tra, giám sát xây dựng kế hoạch, đăng ký sang kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hiệu quả giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc, mức độ hài lòng của Nhân dân và chuyển biến thực tế trong đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; đồng thời, gắn với thực hiện các nghị quyết, quy

Sinh hoạt chi bộ

định của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và trì trệ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và công khai kết quả thực hiện. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và Nhân dân. Xử lý nghiêm minh, kịp thời tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và cá nhân vi phạm; kiên quyết khắc phục triệt để bệnh hình thức và báo cáo không đúng thực chất trong học tập, thực hành theo Bác.

6. Tổ chức thực hiện

- Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động cụ thể; đưa vào nội dung sinh hoạt chi bộ thường kỳ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; người đứng đầu phải công khai cam kết cá nhân và tiêu chí nêu gương cụ thể. Lấy kết quả thực hiện cam kết làm điều kiện để đánh giá, xếp loại đảng viên và quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ.

- Đảng ủy Quốc hội thể chế hóa kịp thời, đồng bộ các quan điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của Chỉ thị vào hệ thống pháp luật; thiết lập hành lang pháp lý đồng bộ, nghiêm minh, khả thi để tăng cường giám sát tối cao đối với việc tuân thủ pháp luật, đạo đức công vụ và trách nhiệm giải trình.

- Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các quan điểm, yêu cầu của Chỉ thị trong chính sách, pháp luật và hoạt động quản lý nhà nước; rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính chồng chéo, mâu thuẫn để khơi thông điểm nghẽn thể chế; gắn thực hành đạo đức công vụ với đẩy mạnh cải cách hành chính; chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa tiêu chí đạo đức công vụ và tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức; thể chế hóa các quy định pháp luật, tạo cơ chế bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, công khai, minh bạch thông tin để Nhân dân và doanh nghiệp giám sát hoạt động công vụ theo quy định.

- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân về đạo đức, lối sống, thực thi công vụ và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; thiết lập các cơ chế phản hồi số để tiếp nhận, xử lý thông tin trực tiếp từ Nhân dân.

- Ban Tổ chức Trung ương bổ sung tiêu chí học tập, thực hành theo Bác vào khung đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm; coi đây là tiêu chí quan trọng trong quy hoạch, điều động, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ.

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương bổ sung nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị vào chương trình kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng; hướng dẫn xử lý kỷ luật các hành vi vi phạm; định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Kiên quyết xử lý kỷ luật các tập thể, cá nhân có biểu hiện hình thức trong học tập, thực hành theo Bác, không gắn với giải quyết các vấn đề tồn đọng hoặc không có sản phẩm cụ thể.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì nghiên cứu về Di sản Hồ Chí Minh, chú trọng nội dung về bản lĩnh, tư duy kiến tạo phát triển và đạo đức công vụ trong giai đoạn phát triển mới; số hóa dữ liệu Di sản Hồ Chí Minh.

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tìm hiểu, học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị. Chủ trì hướng dẫn triển khai học liệu số tương tác cao trong tuyên truyền; phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn gắn việc học tập, thực hành theo Bác với các phong trào thi đua yêu nước.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ và các đảng viên.

KIẾN TẠO NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng, có những hội nghị Trung ương giải quyết nhiệm vụ từng giai đoạn; cũng có những hội nghị mang tầm vóc chiến lược, định hướng phát triển cho cả một chặng đường. Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV là một hội nghị như vậy.

Nếu Đại hội XIV xác lập tầm nhìn và khát vọng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, thì Hội nghị Trung ương 3 đã thực hiện một bước chuyển có ý nghĩa quyết định: Chuyển tầm nhìn thành chương trình hành động; chuyển quyết tâm chính trị thành những quyết sách chiến lược; chuyển yêu cầu phát triển thành năng lực phát triển của quốc gia. Điều làm nên dấu ấn của Hội nghị không phải chỉ ở số lượng đề án, nghị quyết được xem xét, mà ở sự chuyển dịch mạnh mẽ từ tư duy hoạch định sang tư duy kiến tạo năng lực phát triển; từ ban hành chủ trương sang tổ chức thực hiện chủ trương bằng những kết quả có thể kiểm chứng trong thực tiễn.

Tinh thần ấy được Tổng Bí thư Tô Lâm khái quát thành yêu cầu thực hiện bốn bước chuyển chiến lược. Đây không đơn thuần là những nhiệm vụ của một nhiệm kỳ, mà là sự phát triển mới về tư duy lãnh đạo, cầm quyền và quản trị quốc gia của Đảng trong bối cảnh đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới với cả thời cơ và thách thức đan xen - trong đó, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội vẫn là sợi chỉ đỏ xuyên suốt mọi quyết sách.

Điều đáng chú ý là bốn bước chuyển không tồn tại riêng rẽ mà tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Đó là đổi mới năng lực lãnh đạo của Đảng; nâng cao chất lượng quản trị quốc gia; kiến tạo mô hình phát triển dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và con người; đồng thời xây dựng năng lực phòng ngừa, thích ứng và bảo vệ vững

chắc Tổ quốc trong mọi tình huống. Nếu xem Đại hội XIV là sự lựa chọn con đường phát triển, thì bốn bước chuyển ấy chính là phương pháp để đi tới đích. Không có phương pháp đúng, mục tiêu đúng cũng khó trở thành hiện thực. Và trong toàn bộ chỉnh thể ấy, vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp - từ Trung ương đến cơ sở - vẫn là điều kiện tiên quyết để bốn bước chuyển không rời rạc mà cộng hưởng thành sức mạnh chung.

Bước chuyển đầu tiên - nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và hiệu lực hoạt động của cả hệ thống chính trị - mang ý nghĩa nền tảng. Sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, yêu cầu đặt ra không còn là bộ máy giảm bao nhiêu đầu mối, mà là hoạt động có hiệu quả hơn đến đâu; quyết định có nhanh hơn không; người dân và doanh nghiệp có được phục vụ tốt hơn không. Thực tiễn vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp thời gian qua cho thấy rõ điều đó: Nơi nào cấp ủy giữ vững vai trò lãnh đạo, phân định rành mạch trách nhiệm giữa các cấp, nơi đó thủ tục hành chính rút ngắn, quyết định được đẩy nhanh; nơi nào còn lúng túng trong phối hợp, nơi đó vẫn xảy ra tình trạng đùn đẩy, chậm trễ. Trọng tâm cải cách vì thế đã chuyển từ tinh gọn tổ chức sang nâng cao chất lượng quản trị, và xa hơn, sang củng cố năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với Nhà nước và xã hội.

Bước chuyển thứ hai là quản trị thống nhất không gian phát triển và khơi thông mọi nguồn lực. Trong điều kiện phát triển mới, nguồn lực không chỉ là vốn, đất đai hay lao động mà còn là thể chế, dữ liệu, khoa học - công nghệ, hạ tầng số, liên kết vùng và chất lượng nguồn nhân lực. Quản trị thống nhất không gian phát triển chính là để xóa bỏ tư duy cục bộ, khắc phục tình trạng chia cắt nguồn lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Đây là tư duy phát triển mang tính dài hạn, vượt lên cách tiếp cận theo địa giới hành chính hay lợi ích cục bộ - đồng thời cũng là phép thử đối với năng lực điều phối, kỷ luật và

Sinh hoạt chi bộ

sự thống nhất ý chí hành động của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo tập trung của Đảng.

Từ nền tảng thể chế và nguồn lực được khơi thông, bước chuyển thứ ba đặt ra yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và con người làm động lực chủ yếu. Đây không chỉ là sự điều chỉnh về chính sách kinh tế mà là sự chuyển đổi căn bản về triết lý phát triển. Khi dư địa tăng trưởng theo chiều rộng dần thu hẹp, khi cạnh tranh quốc tế ngày càng dựa trên tri thức, công nghệ và chất lượng thể chế, thì phát triển dựa vào năng suất, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao trở thành con đường tất yếu để Việt Nam bứt phá. Điều nhấn mạnh là mô hình tăng trưởng mới không tách rời mục tiêu công bằng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa: Tăng trưởng nhanh phải song hành với việc thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, bảo đảm thành quả đổi mới sáng tạo đến được với số đông, không để công nghệ trở thành đặc quyền của một nhóm nhỏ.

Bước chuyển thứ tư là nâng cao năng lực phòng ngừa, khả năng thích ứng và sức chống chịu của quốc gia. Trong một thế giới đầy biến động, bảo vệ Tổ quốc không chỉ là giữ vững chủ quyền lãnh thổ mà còn là bảo đảm an ninh chính trị, an ninh tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh năng lượng, an ninh dữ liệu, an ninh mạng và khả năng ứng phó với những cú sốc toàn cầu. Trước sự chống phá ngày càng tinh vi của các thế lực thù địch trên không gian mạng và trong đời sống tư tưởng, việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trở thành một phần không thể tách rời của năng lực phòng thủ quốc gia. Phát triển và bảo vệ Tổ quốc không còn là hai nhiệm vụ tách rời, mà là hai mặt thống nhất của một chiến lược phát triển bền vững.

Điều tạo nên dấu ấn của Hội nghị Trung ương 3 không phải là Trung ương bàn nhiều việc lớn, mà cách tiếp cận đối với những việc

lớn đã thay đổi. Nếu trước đây trọng tâm thường là tháo gỡ từng khó khăn, xử lý từng vấn đề, thì nay Trung ương hướng tới kiến tạo những điều kiện nền tảng để hệ thống có đủ năng lực giải quyết đồng thời nhiều vấn đề. Đó là bước chuyển từ tư duy xử lý sự vụ sang tư duy thiết kế thể chế; từ khắc phục từng điểm nghẽn sang xây dựng một hệ thống có khả năng tự đổi mới, tự hoàn thiện và không ngừng tạo ra động lực phát triển mới.

Điểm mới của Hội nghị cũng nằm ở việc lấy hiệu quả thực hiện làm thước đo năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và trách nhiệm chính trị của từng cấp ủy, từng tổ chức đảng, từng cơ quan, đơn vị và từng cán bộ - từ tư duy hoàn thành nhiệm vụ sang tư duy chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng.

Quán triệt tinh thần đó, toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân tỉnh Khánh Hòa học tập, quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, khóa XIV; cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, góp phần đưa các chủ trương, quyết sách của Trung ương nhanh chóng đi vào cuộc sống. Mỗi cán bộ, đảng viên tiếp tục giữ vững bản lĩnh chính trị, tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; thể hiện tinh thần trách nhiệm, cống hiến; chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện, đúng định hướng, đúng thẩm quyền, vì lợi ích chung.

Trong giai đoạn phát triển mới, năng lực cạnh tranh của quốc gia trước hết là năng lực hành động của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Khi ý Đảng hòa quyện với lòng dân, khi quyết tâm chính trị chuyển hóa thành hiệu quả quản trị và thành quả phát triển, những quyết sách của Hội nghị không chỉ hoàn thành mục tiêu của một nhiệm kỳ, mà còn tạo nền tảng vững chắc để hiện thực hóa khát vọng xây dựng Việt Nam hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc vào giữa thế kỷ XXI.

KẾT QUẢ SAU MỘT NĂM VẬN HÀNH MÔ HÌNH TỔ CHỨC TỔNG THỂ CỦA HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN 3 CẤP VÀ CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

Sau một năm triển khai mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền 3 cấp, việc sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp đã đạt những kết quả bước đầu quan trọng, đó là:

(1) Bộ máy của hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đã được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn hơn, đồng bộ hơn. (2) Việc hoàn thiện thể chế pháp luật, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh, chuyển đổi số và xây dựng cơ sở dữ liệu đã được đẩy mạnh. (3) Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu ổn định. (4) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới. (5) Công tác tuyên truyền, quán triệt, giáo dục chính trị, tư tưởng và vận động tạo đồng thuận xã hội được triển khai khá bài bản.

Tuy nhiên, có 07 vấn đề lớn cần tập trung khắc phục, đó là:

(1) Thể chế liên quan đến tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, cơ chế vận hành mới ở một số lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ. Có nơi nhiệm vụ đã được giao nhưng hướng dẫn chưa kịp thời, có nơi thẩm quyền đã được phân cấp nhưng nguồn lực, nhân lực, công cụ quản lý chưa đi cùng.

(2) Thể chế pháp luật hiện hành còn chưa đồng bộ, thống nhất, nhiều quy định còn chưa rõ ràng, nhất là pháp luật liên quan đến hoạt động của chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; pháp luật về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài nguyên rừng, pháp luật về tài chính, ngân sách... Chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa một số cơ quan trong hệ

thống chính trị chưa thật sự rõ ràng, đồng bộ; nhiều trường hợp thẩm quyền chưa tương xứng với nguồn lực được giao và điều kiện thực thi; một số mô hình tổ chức và vận hành sau sắp xếp còn đang trong quá trình hoàn thiện.

(3) Năng lực thực thi ở cơ sở, nhất là cấp xã, chưa theo kịp yêu cầu mới. Khối lượng công việc chuyển xuống cơ sở rất lớn, trong khi cán bộ chuyên sâu về đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, đầu tư, công nghệ thông tin, thanh tra, quản lý đô thị, các lĩnh vực phức tạp khác còn thiếu. Nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều việc, chịu áp lực lớn và đối mặt với rủi ro công vụ.

(4) Định mức biên chế, tổ chức bộ máy và cơ chế phân bổ nguồn lực một số nơi mang tính bình quân, chưa phản ánh đầy đủ sự khác biệt rất lớn về quy mô dân số, diện tích, tính chất đô thị, điều kiện miền núi, biên giới, hải đảo, mức độ phát triển và khối lượng công việc thực tế.

(5) Hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số còn hạn chế; việc chuyển đổi số còn chậm và chưa thật sự đồng bộ. Dữ liệu chuyên ngành còn phân tán; một số hệ thống phần mềm chưa liên thông, chưa ổn định (trung tâm dữ liệu quốc gia mới kết nối 5/12 cơ sở dữ liệu chiến lược và 60/104 cơ sở dữ liệu chuyên ngành hay cả nước có 106 triệu thửa đất nhưng chỉ có 23,5 triệu thửa đạt tiêu chí “đúng, đủ, sạch, sống”, dữ liệu đất đai chưa được chuẩn hóa thì quản lý dựa trên dữ liệu sẽ rất khó khăn); cán bộ cơ sở phải sử dụng nhiều hệ thống, nhiều phần mềm, làm giảm hiệu quả vận hành, tăng áp lực xử lý công việc.

(6) Việc xử lý tài sản công dôi dư, bố trí trụ sở làm việc, chỉnh lý và số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ còn chậm ở nhiều nơi. Đây vừa là vấn đề trước mắt cần giải quyết, vừa là nguồn lực rất lớn cần được khai thác hiệu quả cho phát triển.

(7) Sau khi không còn cấp huyện, yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát giữa cấp tỉnh với cấp cơ sở đặt

Sinh hoạt chi bộ

ra nhiều vấn đề mới. Nếu không đổi mới mạnh mẽ phương thức chỉ đạo, dễ dẫn đến hai nguy cơ: hoặc cấp trên không nắm chắc cơ sở, hoặc cấp dưới lại phải xin ý kiến quá nhiều, làm giảm tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm.

Thời gian tới tập trung thực hiện tốt 10 nhiệm vụ trọng tâm sau:

(1) Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế về pháp luật và tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(2) Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội.

(3) Hoàn thiện mô hình tổ chức và cơ chế vận hành của chính quyền địa phương 2 cấp.

(4) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với bảo đảm nguồn lực và kiểm soát quyền lực.

(5) Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của mô hình mới. Đây là nhiệm vụ then chốt của then chốt.

(6) Nâng cao chất lượng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, hạ tầng số; đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị.

(7) Phát huy mạnh mẽ hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(8) Xử lý hiệu quả tài sản công, trụ sở và hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp, coi đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài.

(9) Đổi mới mạnh mẽ công tác kiểm tra, giám sát và phương thức chỉ đạo, điều hành.

(10) Đối với các lĩnh vực liên ngành còn giao thoa, cần khẩn trương rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ theo nguyên tắc: một việc phải có một cơ quan chủ trì, một đầu mối chịu trách nhiệm chính; một nguồn dữ liệu dùng chung; một quy trình phối hợp liên thông; đồng thời có cơ chế kiểm tra, giám sát và quy trách nhiệm rõ ràng.

**KẾT LUẬN HỘI NGHỊ LẦN THỨ 5
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết, đề án trình Hội nghị và ý kiến thảo luận của các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất kết luận Hội nghị gồm các nội dung như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2026

Trong 06 tháng đầu năm 2026, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng bộ, chính quyền, quân và dân trong tỉnh phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, nỗ lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ, đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được chú trọng; các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy được cụ thể hóa kịp thời; cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031 được lãnh đạo, tổ chức đồng bộ, đạt kết quả tốt. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, dân vận, kiểm tra, giám sát, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được triển khai nghiêm túc, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, củng cố niềm tin, tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và Nhân dân.

Kinh tế của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá, GRDP 6 tháng đầu năm tăng 9,03% đứng thứ 14/34 tỉnh, thành phố trong cả nước và đứng thứ 2 trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Khu vực kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển; toàn tỉnh có 1.557 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 33,3% so với cùng kỳ. Cải cách hành chính có chuyển biến tích cực; chỉ số PAR Index xếp thứ 13/34; chỉ số SIPAS xếp thứ 7/34 tỉnh, thành phố và dẫn đầu vùng; chỉ số PCI thuộc nhóm địa phương có chất lượng điều hành khá.

Các lĩnh vực văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tiếp tục được chú trọng; nhiều dự án tồn đọng được tháo gỡ. Đặc biệt, việc điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm

Sinh hoạt chi bộ

nhìn đến năm 2050 được phê duyệt, tổ chức công bố đã tạo cơ sở pháp lý và định hướng tổng thể để tỉnh tổ chức lại không gian phát triển sau hợp nhất, xác lập các vùng động lực, cực tăng trưởng, trục kết nối, trụ cột phát triển và thứ tự ưu tiên nguồn lực đầu tư trong giai đoạn tới.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế cần tập trung khắc phục trong thời gian tới, như: Tốc độ tăng trưởng chưa đạt kịch bản đề ra; một số lĩnh vực chưa có chuyển biến rõ, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, xuất khẩu, năng lượng, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và thu hút đầu tư ngoài ngân sách. Khả năng huy động, sử dụng nguồn vốn còn hạn chế; công tác giải phóng mặt bằng và một số dự án trọng điểm triển khai chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu phát triển của tỉnh... Một số xã, phường còn thiếu cán bộ có chuyên môn sâu, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai. Công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội ở một số cấp ủy có lúc chưa kịp thời, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh vấn đề phức tạp ở cơ sở.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

2.1. Về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác chính trị tư tưởng, dân vận, kiểm tra, giám sát, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị.

Chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, nhất là đối với những vấn đề nhạy cảm, dễ phát sinh phức tạp. Tiếp tục đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và hiệu

quả xử lý công việc làm thước đo; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, đi đôi với chân chính, xử lý nghiêm các biểu hiện né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm.

2.2. Về triển khai Quy hoạch tỉnh và khơi thông các nguồn lực phát triển

Khẩn trương cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thành các chương trình, kế hoạch, dự án và nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Quá trình triển khai bảo đảm tính thống nhất, công khai, minh bạch, gắn với số hóa dữ liệu và quản lý quy hoạch bằng công cụ hiện đại. Trên cơ sở đó, tiếp tục rà soát, điều chỉnh các quy hoạch có liên quan, xử lý kịp thời các vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng, xử lý tài sản công và trụ sở dôi dư, tạo điều kiện thúc đẩy đầu tư, phát triển hạ tầng và mở rộng dư địa tăng trưởng mới.

Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài theo Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội, Nghị định số 147/2026/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị quyết số 16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ và các văn bản có liên quan. Trong đó lưu ý, rà soát toàn diện, không để bỏ sót dự án; phân loại chính xác và tháo gỡ theo phương châm “cuốn chiếu”, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn; nội dung thuộc thẩm quyền phải xử lý ngay, nội dung vượt thẩm quyền phải kịp thời báo cáo, đề xuất. Quá trình thực hiện phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định, không hợp thức hóa sai phạm, không để bị lợi dụng chính sách, gây thất thoát, lãng phí; kiên quyết xử lý các chủ đầu tư thiếu hợp tác, chậm khắc phục vi phạm.

2.3. Về tăng trưởng kinh tế, ngân sách và đầu tư công

Chủ động điều hành nhiệm vụ tăng trưởng 6 tháng cuối năm trên cơ sở bám sát tình hình thực tiễn, diễn biến từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; bảo đảm gắn kết giữa mục tiêu tăng trưởng với ổn định ngân sách, hiệu quả đầu tư và chất lượng phát triển. Tiếp tục phát huy các động lực

Sinh hoạt chi bộ

tăng trưởng hiện có; đồng thời khơi thông, thúc đẩy các động lực mới từ Quy hoạch tỉnh, phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế biển và các dự án động lực.

Quản lý, điều hành thu - chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định, phân bổ đủ nguồn lực cho các nhiệm vụ phát triển trọng tâm. Tập trung nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, ưu tiên các dự án có khả năng hoàn thành, tạo kết quả rõ ràng, có tác động lan tỏa và đóng góp trực tiếp cho tăng trưởng.

2.4. Về phát triển kinh tế biển gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh

Phát huy lợi thế đặc thù về biển, đảo, nhất là đặc khu Trường Sa, Khu kinh tế Vân Phong; tổ chức không gian phát triển kinh tế biển theo hướng hiện đại, tăng cường liên kết giữa đô thị biển, cảng biển, logistics, du lịch, dịch vụ, công nghiệp và năng lượng. Ưu tiên phát triển các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao; gắn khai thác hiệu quả tài nguyên với bảo vệ môi trường, bảo tồn hệ sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; phòng, chống khai thác IUU và bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo.

2.5. Về vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Tiếp tục nâng cao chất lượng vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo hướng thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân, sát cơ sở. Đồng thời, rà soát, hoàn thiện phân cấp, phân quyền gắn với điều kiện, nguồn lực thực hiện; củng cố đội ngũ cán bộ, cơ sở dữ liệu và quy trình phối hợp giữa cấp tỉnh với cấp xã. Cấp tỉnh tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, hỗ trợ; cấp xã chủ động, trách nhiệm giải quyết công việc theo thẩm quyền. Lấy kết quả phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và giải quyết công việc ở cơ sở làm căn cứ để đánh giá chất lượng vận hành của từng địa phương.

BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG

Cảnh giác với thủ đoạn “đánh bòn sang ao”

“Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” (Chiến dịch 500 ngày đêm) do Ban chỉ đạo Quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ (Ban chỉ đạo Quốc gia 515) phát động đã và đang nhận được sự quan tâm, đồng hành, sự vào cuộc nhiệt thành của toàn xã hội. Những kết quả bước đầu và tình cảm, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân; sự ủng hộ, phối hợp chí tình, chí nghĩa của bạn bè quốc tế đã khẳng định tính nhân văn sâu sắc, giá trị nhân đạo cao cả của chiến dịch.

Thấy gì từ những kiểu nguy hiểm?

Chiến dịch 500 ngày đêm là một nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, thể hiện sâu sắc đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa” từ ngàn đời của dân tộc Việt Nam. Thế nhưng lợi dụng ý nghĩa nhân văn của chiến dịch và chính sách nhân đạo của Đảng, Nhà nước ta, một số đối tượng cơ hội chính trị đã cố tình lái dư luận theo hướng đòi hỏi Nhà nước phải có chính sách quy tập hài cốt, xây dựng nghĩa trang cho cựu quân tử trận trong chiến tranh. Đây thực chất là sự đánh tráo khái niệm, nhập nhòa chính - tà, đúng - sai để phủ nhận bản chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Những luận điệu ấy cần được nhận diện rõ ràng và đấu tranh thẳng thắn.

Trong lịch sử nhân loại, hiếm có dân tộc nào phải trải qua những cuộc chiến tranh kéo dài, khốc liệt và chịu nhiều mất mát, đau thương như dân tộc Việt Nam. Hàng triệu người con ưu tú đã ngã xuống vì độc lập của dân tộc, tự do của Tổ quốc. Hàng vạn anh hùng liệt sĩ đã nằm lại trên khắp các chiến trường, từ núi rừng biên giới đến hải đảo và các chiến trường ở nước bạn Lào, Campuchia... Rất nhiều thế hệ cha anh chúng ta đến nay vẫn chưa xác định được nơi an nghỉ, chưa tìm được hài cốt, chưa xác định được danh tính. Bởi vậy, việc tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ không đơn thuần là một nhiệm vụ chính trị. Đó còn là mệnh lệnh từ trái

Sinh hoạt chi bộ

tim, là trách nhiệm thiêng liêng của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đối với những người đã hiến dâng tuổi thanh xuân, máu xương cho Tổ quốc.

Chiến dịch 500 ngày đêm được phát động trong bối cảnh cả nước ta đang hướng tới nhiều sự kiện chính trị trọng đại. Đây là chiến dịch quy mô lớn, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang, các địa phương, tổ chức xã hội và đông đảo nhân dân. Sau khi phát động, triển khai, chiến dịch ngày càng nhận được sự đồng hành của quân, dân cả nước và sự hỗ trợ, phối hợp đầy trách nhiệm từ nhiều quốc gia, tổ chức cũng như bạn bè quốc tế. Các lực lượng tìm kiếm đã tiến hành nhiều cuộc khảo sát, kết hợp giữa phương tiện kỹ thuật hiện đại với ký ức của các nhân chứng, hồ sơ, tư liệu từ các tổ chức quốc tế... để xác định những khu vực có mộ liệt sĩ. Những chuyển động và kết quả bước đầu trong công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ tại Công viên Lê Thị Riêng (Thành phố Hồ Chí Minh) và nhiều khu vực khác trên cả nước đã chứng minh sự quyết tâm, trách nhiệm rất cao của các lực lượng. Hàng nghìn hồ sơ, mẫu ADN đã và đang được phân tích để xác định danh tính liệt sĩ... đã và đang tạo lập nhiều tầng cảm xúc trong đời sống xã hội, gắn quá khứ hào hùng của cha anh với bốn phận, lẽ sống của thế hệ hôm nay và truyền cảm hứng cho tương lai. Đó là lời nhắc nhở các thế hệ về giá trị của hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất non sông. Mỗi tấc đất của Tổ quốc đều thấm đẫm máu xương các thế hệ đi trước...

Chính vì tầm ảnh hưởng và sức lan tỏa lớn lao của chiến dịch mà thời gian gần đây, trên một số nền tảng mạng xã hội và diễn đàn có tư tưởng thù địch với Việt Nam đã xuất hiện những luận điệu đòi “công bằng” cho nạn nhân tử trận. Họ đưa ra những kiểu nạn nhân biện như: “Ở bên nào cũng là người Việt Nam”, “Người đã khuất thì phải đối xử như nhau”, “Hài cốt nào cũng là con em nhân dân”... Bằng những ngôn từ mỉa mai, họ dẫn dắt để tạo cảm giác đồng cảm, đồng tình của số đông nhằm tạo áp lực dư luận, thao túng tâm lý xã hội.

Tuy nhiên, chúng ta cần tỉnh táo, đi sâu vào bản chất vấn đề để thấy rõ đây là một dạng nạn nhân biện chính trị rất tinh vi. Bởi bản chất của vấn đề

không nằm ở chính sách nhân đạo mà là ở mục đích đánh đồng liệt sĩ với nguy quân tử trận; phủ nhận công lao của các anh hùng liệt sĩ, những người đã hy sinh vì Tổ quốc. Đây chính là thủ đoạn “đánh bùn sang ao”, “vàng thau lẫn lộn”... cố tình làm mờ ranh giới giữa chính nghĩa và phi nghĩa; giữa người chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc với lực lượng phục vụ nguy quân, nguy quyền tay sai bán nước; giữa những người hy sinh để giải phóng đất nước với những người cầm súng chống lại sự nghiệp thống nhất non sông... Sự đánh tráo khái niệm này là một dạng của âm mưu chính trị rất tinh vi và nguy hiểm.

Phải tôn trọng lịch sử

Trước hết phải khẳng định, thực hiện chính sách nhân đạo nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, chung tay xây dựng đất nước là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng ta, kế thừa những bài học từ lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của ông cha. Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước năm 1975, Đảng, Nhà nước ta đã triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách nhân đạo, nhân văn đối với những người từng ở phía bên kia chiến tuyến. Hàng triệu người đã hòa nhập cộng đồng, tham gia xây dựng đất nước. Hàng triệu kiều bào đang sinh sống ở nước ngoài, trong đó có nhiều người từng làm việc dưới chế độ cũ, vẫn luôn được Đảng, Nhà nước, nhân dân ta coi là máu thịt, là bộ phận không thể tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam. Đó chính là minh chứng sinh động cho chính sách hòa hợp dân tộc, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhưng hòa hợp không có nghĩa là phủ nhận lịch sử. Đại đoàn kết toàn dân tộc không thể dung nạp hành vi xóa bỏ các giá trị và sự thật lịch sử. Nếu ai đó đòi hỏi phải có sự “công bằng” giữa các anh hùng liệt sĩ với nguy quân tử trận thì thực chất lý do không phải là vì nhân đạo, mục đích họ hướng tới không phải để thúc đẩy đại đoàn kết toàn dân tộc, mà chính là đang âm mưu muốn “viết lại lịch sử”, nói thẳng ra là “tẩy sử”, “lật sử”.

Trải qua bao thăng trầm lịch sử, nhân dân ta rất giàu lòng nhân ái. Ngay cả trong chiến tranh, truyền thống nhân đạo ấy vẫn được thể hiện

Sinh hoạt chi bộ

rõ nét. Tù binh đối phương được đối xử tử tế. Nhiều hài cốt binh sĩ nước ngoài đã được hỗ trợ tìm kiếm, hồi hương. Điều đó chứng minh nhân đạo luôn là chủ trương và giá trị nhất quán của dân tộc Việt Nam. Việc rất nhiều cựu binh Mỹ từng tham gia chiến tranh xâm lược Việt Nam sau rất nhiều năm đã quay trở lại Việt Nam để tìm gặp, tri ân những người đã cứu mạng mình chính là những minh chứng sinh động của chính sách nhân đạo Việt Nam.

Những luận điệu sai trái này không phải đến bây giờ mới phát sinh mà đã âm ỉ từ lâu. Dịp này, đúng vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đẩy mạnh các hoạt động tri ân liệt sĩ, thương binh và người có công; kỷ niệm 50 năm thành phố Sài Gòn - Gia Định vinh dự mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh; triển khai Chiến dịch 500 ngày đêm và các chương trình giáo dục truyền thống cách mạng... những luận điệu sai trái nêu trên lại “kỳ sinh” vào dòng chủ lưu để thao túng tâm lý xã hội. Đó là những hành vi đầy toan tính. Mục tiêu của họ là làm suy giảm ý nghĩa chính trị, lịch sử và nhân văn của các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; gieo rắc tâm lý hoài nghi; từng bước phủ nhận thành quả cách mạng.

Bởi vậy, cùng với việc triển khai hiệu quả Chiến dịch 500 ngày đêm, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, “phủ xanh” thông tin tích cực trên không gian mạng, giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân khơi dậy niềm tự hào dân tộc, văn hóa tri ân và nhận diện đúng bản chất của các luận điệu xuyên tạc. Mỗi cán bộ, đảng viên và người dân cần hiểu rằng, tìm kiếm hài cốt liệt sĩ không chỉ là hành trình đưa người đã khuất trở về với đất mẹ mà còn là hành trình gìn giữ ký ức lịch sử của dân tộc, nối dài, in sâu đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, “đền ơn đáp nghĩa”... Trước những luận điệu cố tình “đánh bùn sang ao”, đánh tráo khái niệm, mỗi chúng ta cần giữ vững bản lĩnh chính trị, tỉnh táo nhận diện và kiên quyết đấu tranh, để những người đã ngã xuống vì Tổ quốc được tri ân xứng đáng, để lịch sử dân tộc không bị bóp méo và để giá trị thiêng liêng của đạo lý dân tộc tiếp tục tỏa sáng trong đời sống hôm nay và mai sau.

TIN VĂN KHÁNH HÒA TRONG THÁNG

- Một số hoạt động nổi bật của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy:

(1) Tham dự Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV; Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm vận hành mô hình tổ chức của hệ thống chính trị và chính quyền 3 cấp; Hội nghị toàn quốc sơ kết 1 năm 6 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị; Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 08/6/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2026 và Hội nghị trực tuyến với địa phương; Hội nghị công bố Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Hội nghị Đảng ủy Quân khu 5 (lần thứ 3), nhiệm kỳ 2025 - 2030;

(2) Tổ chức các hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến đối với một số nội dung quan trọng về công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

(3) Tổ chức hội nghị công bố, trao quyết định của Ban Bí thư về công tác cán bộ; Hội nghị ký cam kết về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu;

(4) Dự Hội nghị giao ban tháng với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; Thường trực HĐND tỉnh; Lãnh đạo UBND tỉnh; Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội; Hội nghị giao ban công tác quý II/2026 với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; Phiên họp thứ 5 Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh;

(5) Dự, chỉ đạo Kỳ họp thứ 2, HĐND tỉnh khóa VIII; Hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh lần thứ 4, khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và sơ kết công tác Mặt trận 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026; Hội nghị ký kết quy chế phối hợp công tác giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Khánh

Thông tin tư liệu

Hòa; Hội nghị ký kết chương trình phối hợp công tác giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy với UBND tỉnh và 9 sở quản lý chuyên ngành thuộc UBND tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030.

(6) Dự Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng An ninh nhân dân (12/7/1946 - 12/7/2026); Lễ dâng hoa kỷ niệm 96 năm Ngày truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Khánh Hòa (16/7/1930 - 16/7/2026); Lễ dâng hoa, dâng hương tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ tại Điện thờ tháp Trầm Hương, một số nghĩa trang liệt sĩ, khu di tích trên địa bàn tỉnh và tỉnh Quảng Trị, Hà Tĩnh; Thăm, tặng quà tri ân mẹ Việt Nam anh hùng, người có công, các gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh nhân kỷ niệm 79 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026); Festival Biển Khánh Hòa năm 2026 và các hoạt động hưởng ứng; Ngày hội Văn hóa dân tộc Chăm lần thứ VI; Hội nghị tổng kết phong trào thi đua “Cụm chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi” lần thứ VI, giai đoạn 2021 - 2026 và tổng kết phong trào thi đua đặc biệt;

(7) Làm việc với Đoàn công tác của Tạp chí Cộng sản; một số xã, phường trên địa bàn tỉnh;

(8) Tiếp Đại sứ Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, Đại sứ Vương quốc Campuchia tại Việt Nam...

- Ngày 25/7/2026: Nhân kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2026), đoàn đại biểu Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa do đồng chí Trần Phong - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn đến dâng hoa, dâng hương tưởng niệm các anh hùng, liệt sĩ tại Điện thờ tháp Trầm Hương (phường Nha Trang), Nghĩa trang liệt sĩ Hòn Dung (phường Tây Nha Trang), Khu tưởng niệm chiến sĩ Gạc Ma (xã Cam Lâm) và Nghĩa trang liệt sĩ Ninh Thuận (xã Xuân Hải).

- Từ ngày 08/7 - 09/7: HĐND tỉnh khóa VIII tổ chức kỳ họp thứ 2. Tại kỳ họp, HĐND tỉnh đã thông qua các nghị quyết thuộc thẩm quyền, trong đó bao gồm: Nghị quyết Quy định nội dung và mức chi để tổ chức

thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết Quy định mức học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục công lập, mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ chế độ điều dưỡng tập trung đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết Quy định mức quà tặng đối với người có công với cách mạng nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND, ngày 15/8/2025 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà ở, chi phí đi lại bằng tiền cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh.

Kỳ họp cũng thông qua báo cáo của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề “Tình hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh”; Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh về “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án khu tái định cư trên địa bàn tỉnh”; thực hiện công tác nhân sự thuộc thẩm quyền.

- Ngày 29/6/2026, UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 49/2026/QĐ-UBND*). Quy chế gồm 6 chương, 28 điều, quy định cụ thể về phạm vi điều chỉnh, nguyên tắc tổ chức, hoạt động; quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; việc thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đổi tên thôn,

Thông tin tư liệu

tổ dân phố; quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố. Quy chế xác định thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư tại cấp xã, là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và phát huy các hình thức tự quản trong cộng đồng. Trong đó, thôn được tổ chức tại xã, tổ dân phố được tổ chức tại phường; riêng tại đặc khu, việc tổ chức do HĐND đặc khu quyết định phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn của từng địa bàn. Về nguyên tắc tổ chức, hoạt động, Quy chế yêu cầu bảo đảm tinh gọn, hợp lý, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý của chính quyền địa phương cấp xã; đồng thời phát huy quyền làm chủ trực tiếp của Nhân dân, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp của địa phương. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả tự quản cộng đồng, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền cấp xã.

Nhân sự mới

- Ngày 14/7: Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức hội nghị công bố quyết định về công tác cán bộ. Theo đó, Hội nghị đã công bố các quyết định của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với các đồng chí: Trần Văn Hiếu - Giám đốc Sở Tư pháp; Trịnh Văn Mơ - Phó Bí thư chuyên trách Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh; Châu Ngô Anh Nhân - Giám đốc Sở Tài chính; Nguyễn Thành Phú - Giám đốc Sở Xây dựng; Nguyễn Ngọc Tú - Trưởng Thuế tỉnh; Trần Gia Văn - Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Lưu Hồng Vân - Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Lê Văn Khoa - Giám đốc Sở Y tế; Nguyễn Duy Quang - Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cùng ngày, đồng chí Lâm Đông - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh trao quyết định bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thị Sâm - Chánh Văn phòng Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

- Cùng ngày, Lãnh đạo UBND tỉnh đã trao quyết định về công tác cán bộ. Theo đó, điều động và bổ nhiệm bà Hoàng Thị Mỹ Hạnh - Phó Giám đốc Sở Tư pháp đến nhận công tác tại Văn phòng UBND tỉnh và giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ” TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 06/7/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 90-KH/TU triển khai thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Kế hoạch số 90-KH/TU).

Mục tiêu chung: “Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ cập kỹ năng số, tạo chuyển biến rõ nét trong nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan trên địa bàn tỉnh; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác. Thực hiện phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”; góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn tỉnh”.

Các mục tiêu cụ thể:

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn tỉnh tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số” và các nền tảng số dùng chung do Trung ương triển khai.

- Phấn đấu 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số cơ bản, kỹ năng bảo đảm an toàn trên môi trường số.

Thông tin tư liệu

- Phân đầu 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã được phổ cập kiến thức, kỹ năng số phục vụ sản xuất, kinh doanh và làm việc trên môi trường số.

- Phân đầu 70% người dân trưởng thành xác nhận đạt phổ cập tri thức, kỹ năng số trên nền tảng định danh điện tử VNeID theo quy định.

- 100% cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tham gia các hoạt động hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cho cộng đồng; phát huy vai trò học sinh, sinh viên *trong các mô hình “đại sứ số” tại cơ sở*.

- Duy trì 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động thường xuyên, tham gia hướng dẫn người dân học tập trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo dõi, đánh giá kết quả triển khai Phong trào trên cơ sở dữ liệu số và thực hiện cập nhật kết quả trên các hệ thống theo dõi theo hướng dẫn của Trung ương.

- Phân đầu đạt tối thiểu 95% người dân trưởng thành có Sổ sức khỏe điện tử, tối thiểu 95% công dân từ đủ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán tại ngân hàng và 95% người dân hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm:

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa; Kế hoạch số 294-KH/TU, ngày 23/5/2025 về *triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”*; Kế hoạch số 38-KH/TU, ngày 11/2/2026 về *chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Khánh Hòa năm 2026*. Đồng thời yêu cầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung thực hiện tốt 04 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm:

(1) *Đẩy mạnh học tập, phổ cập kỹ năng số trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.*

- (2) Phát huy lực lượng trực tiếp triển khai Phong trào tại cơ sở.
- (3) Tập trung phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng ưu tiên.
- (4) Tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào.

QUY ĐỊNH VỀ THÍ ĐIỂM GIAO QUYỀN CẤP TRÊN CƠ SỞ CHO ĐẢNG ỦY CƠ SỞ

Ngày 19/6/2026, Ban Bí thư ban hành Quy định số 203-QĐ/TW về thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở. Quy định này quy định về nguyên tắc, điều kiện, thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở. Áp dụng đối với đảng ủy cơ sở trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước mà cấp trên trực tiếp không phải là tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; đảng ủy cơ sở trực thuộc đảng ủy doanh nghiệp nhà nước; đảng ủy cơ sở trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu đang được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở (trừ đảng ủy cơ sở trong lực lượng vũ trang).

Thực hiện thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở bảo đảm đúng chủ trương, quy định của Đảng; chặt chẽ, thận trọng và đủ điều kiện. Việc thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở do đảng ủy cấp trên trực tiếp đề nghị; tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương sau khi quyết định thí điểm giao quyền. Cấp ủy cấp trên trực tiếp cần tạo điều kiện để đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện hiệu quả, đúng quy định các quyền hạn được giao; bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Đảng bộ cơ sở khi có đủ các điều kiện sau đây thì đảng ủy được xem xét thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở: Có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh. Có nhiều đơn vị thành viên là tổ chức cơ sở trong cùng một cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập,

doanh nghiệp nhà nước; hoạt động trên nhiều địa phương. Có số lượng từ 400 đảng viên trở lên. Là đảng bộ có 3 năm liền gần nhất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (bảo đảm năng lực thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy được giao). Trường hợp đảng bộ cấp trên cơ sở, đảng bộ cơ sở mà đảng ủy đã được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở, sau khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập vẫn bảo đảm đủ điều kiện theo quy định thì tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy cơ sở và báo cáo kết quả với Ban Tổ chức Trung ương.

Đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đảng ủy cấp trên cơ sở tương ứng trong cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các quy định của Đảng. Đồng thời, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định giao cho đảng ủy cơ sở một số quyền cấp trên cơ sở.

NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG CẦN QUẢN TRIỆT TRONG TỔNG KẾT 100 NĂM ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG VIỆT NAM

Chiều 17/6/2026, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam (1930 - 2030), định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tiếp theo (2030 - 2130) và Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Ban Chỉ đạo) đã chủ trì cuộc làm việc với Thường trực Ban Chỉ đạo. Phát biểu kết luận cuộc làm việc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã nêu 7 nội dung cần quản triệt, như sau:

Thứ nhất, phải nắm thật chắc quan điểm chỉ đạo, yêu cầu và phương pháp tổng kết. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là một công việc có ý nghĩa đặc biệt hệ trọng. Tổng kết phải bám chắc sự

thật lịch sử, tôn trọng lịch sử, xuất phát từ lịch sử; nhưng không dừng lại ở việc kể lại lịch sử, không phải là liệt kê sự kiện theo lối biên niên sử. Điều quan trọng hơn là từ lịch sử phải đúc kết được những vấn đề, những kết luận và những bài học lớn, những quy luật xuyên suốt; từ đó làm sáng rõ hơn con đường cách mạng Việt Nam, vai trò lãnh đạo của Đảng, sức mạnh của nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc; và tương lai phát triển của dân tộc. Tổng kết lần này phải tạo ra được giá trị mới, đóng góp mới, nhận thức mới so với các lần tổng kết trước. Nếu chỉ tập hợp lại những gì đã có, cộng các báo cáo cũ lại với nhau, diễn đạt lại theo hình thức mới thì không đạt yêu cầu. Phải trả lời được câu hỏi, sau tổng kết này, sự phát triển về nhận thức lý luận của Đảng ta qua 100 năm sâu sắc hơn ở điểm nào; con đường phát triển của đất nước sáng rõ hơn ở điểm nào; bài học kinh nghiệm nào được khái quát ở tầm cao hơn; vấn đề lý luận nào được bổ sung, phát triển sáng tạo; tầm nhìn và định hướng chiến lược nào cho 100 năm tới được xác lập có căn cứ, có sức thuyết phục.

Thứ hai, phải làm rõ mối quan hệ giữa tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam với tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là hai nội dung lớn, có mối quan hệ rất chặt chẽ nhưng không đồng nhất, cũng không thể tách rời. Tổng kết 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là tổng kết toàn bộ chặng đường lịch sử Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, lãnh đạo công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh là tổng kết một nội dung rất trọng tâm, gắn với quá trình nhận thức, bổ sung, phát triển đường lối xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, cần xác định rõ phương thức kết hợp hai nội dung này. Không làm rời rạc, song song một cách cơ học; cũng không hòa lẫn làm mờ trọng tâm cốt lõi của từng báo cáo. Tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh phải được đặt trong dòng chảy 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; đồng thời, tập trung đánh giá việc thực hiện mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ đã được nêu trong Cương lĩnh. Phải làm rõ những nội

Thông tin tư liệu

dung Cương lĩnh đã được thực tiễn chứng minh là đúng đắn, những nội dung cần tiếp tục bổ sung, phát triển và những vấn đề mới mà lý luận phải đi trước, vượt trước, dẫn đường; góp phần làm sâu sắc hơn nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ ba, tổng kết phải nhấn mạnh được những thành tựu vĩ đại qua 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là thành tựu về đấu tranh giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiến hành công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quốc phòng, an ninh; mở rộng đối ngoại, hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế... Phải làm rõ giá trị lịch sử, ý nghĩa thời đại, giá trị lý luận và giá trị thực tiễn của những thành tựu đó; làm rõ tầm vóc lịch sử của những thành tựu đã thay đổi vận mệnh dân tộc, thay đổi vị thế đất nước, củng cố niềm tin của Nhân dân. Đồng thời, tổng kết phải thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm, những vấn đề chưa thành công, những bài học, những điểm nghẽn cần tiếp tục tháo gỡ. Đề cập đến hạn chế không phải là để làm nhẹ đi thành tựu. Vấn đề là phải có phương pháp khoa học, khách quan, biện chứng, lịch sử - cụ thể; nhìn nhận đúng bản chất, đúng nguyên nhân, đúng tầm vóc của từng vấn đề. Có như vậy, những bài học của quá khứ mới giúp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong tương lai.

Thứ tư, phải làm rõ những vấn đề cốt lõi, xuyên suốt trong 100 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, như: Đảng đã lãnh đạo đất nước vượt qua những bước ngoặt lịch sử; về lựa chọn và kiên định con đường phát triển; về xử lý quan hệ giữa mục tiêu chiến lược và sách lược cụ thể; về phát huy sức mạnh của nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng; về bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững ổn định chính trị, xây dựng nền tảng phát

triển đất nước... Phải trả lời được vì sao Đảng ta có thể lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, trong những điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp. Đồng thời, phải làm nổi bật các bài học kinh nghiệm mang tính quy luật, như: kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; liên tục đổi mới sáng tạo trên nền tảng giữ vững nguyên tắc; dân là gốc; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xử lý đúng đắn các mối quan hệ lớn... Các bài học kinh nghiệm phải được khái quát ở tầm lý luận, tránh những nhận xét chung chung, quen thuộc nhưng chưa đủ sức định hướng.

Thứ năm, đặc biệt coi trọng xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới. Đây là nội dung rất khó. Tổng kết quá khứ đã khó, nhưng dự báo, định hướng tương lai còn khó hơn nhiều. Tương lai luôn chứa đựng những yếu tố bất định; thế giới biến đổi rất nhanh; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, kinh tế dữ liệu, kinh tế xanh... không ngừng tạo ra những thay đổi sâu sắc; điều chỉnh và cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng phức tạp; an ninh truyền thống và phi truyền thống đan xen. Vì vậy, xác định tầm nhìn và định hướng lãnh đạo phát triển đất nước trong 100 năm tới không thể là mong muốn chủ quan, mà phải có cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, cơ sở khoa học, phương pháp dự báo và tư duy chiến lược dài hạn. Tầm nhìn 100 năm tới phải tiếp tục thể hiện được khát vọng phát triển của dân tộc Việt Nam. Phải trả lời được những câu hỏi lớn: Việt Nam muốn trở thành một quốc gia phát triển như thế nào trong thế kỷ tới; những nền tảng nào phải giữ vững; những động lực phát triển mới là gì; những đột phá nào phải vạch ra; những nguy cơ nào phải đối mặt; những giá trị nào phải được bảo vệ và phát huy. Tầm nhìn phải có chiều cao của khát vọng, chiều sâu của lý luận, bám sát thực tiễn đất nước và xu thế của thời đại, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện.

Thứ sáu, bên cạnh nội dung chuyên môn, phải hết sức chú ý công tác tổ chức thực hiện. Công việc rất lớn, yêu cầu rất cao, thời gian đi rất nhanh, vì vậy nếu tổ chức công việc không tốt thì khó bảo đảm tiến độ

và chất lượng. Các nhóm tổng kết phải triển khai ngay, không chờ đợi nhau. Từng nhóm phải chủ động xây dựng kế hoạch, xác định rõ sản phẩm, rõ thời hạn, rõ người chịu trách nhiệm, rõ cơ chế phối hợp, rõ điểm đến của từng giai đoạn. Cần thường xuyên rà soát tiến độ, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, điều chỉnh cách làm, bảo đảm các sản phẩm trung gian có chất lượng, để khi xây dựng báo cáo tổng hợp không bị động, không dồn việc vào cuối kỳ.

Thứ bảy, phải đặc biệt coi trọng vấn đề tư liệu, dữ liệu, nhân chứng lịch sử và các nguồn thông tin có giá trị. Tổng kết 100 năm không thể chỉ dựa vào các báo cáo hành chính. Phải huy động trí tuệ của toàn Đảng, của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ thực tiễn, các nhân chứng lịch sử, các đồng chí lão thành cách mạng, các thế hệ lãnh đạo, quản lý qua các thời kỳ. Đây là nguồn tri thức, kinh nghiệm và tư liệu rất quý. Có những vấn đề chỉ được làm sáng tỏ khi kết hợp tư liệu lưu trữ với hồi ức của nhân chứng, với nghiên cứu của nhà khoa học, với kinh nghiệm của cán bộ thực tiễn và với sự phân tích khách quan, đa chiều. Cần phát huy, sử dụng tốt các kho tư liệu, dữ liệu lịch sử, các công trình nghiên cứu đã có, các tài liệu lưu trữ trong nước và quốc tế, các kết quả tổng kết chuyên đề, tổng kết ngành, lĩnh vực, địa phương. Đối với những tài liệu có điều kiện, cần nghiên cứu cơ chế khai thác, giải mật, sử dụng phù hợp, đúng quy định, phục vụ công tác tổng kết. Việc này phải được làm nghiêm túc, chặt chẽ, khoa học, vừa bảo đảm yêu cầu bảo mật, vừa đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tổng kết, làm sáng tỏ những vấn đề lịch sử cần kết luận.

Có những vấn đề lịch sử đã rõ thì phải khẳng định dứt khoát. Có những vấn đề còn ý kiến khác nhau thì phải nghiên cứu, phân tích thấu đáo. Những vấn đề cần kết luận thì phải chuẩn bị căn cứ thật chắc để kết luận. Không né tránh những vấn đề khó; nhưng cũng không nóng vội, giản đơn, chủ quan trong kết luận. Kết luận lịch sử phải có căn cứ, có phương pháp, có trách nhiệm; kết luận để thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

MỘT SỐ NÉT CHÍNH VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026, DỰ BÁO 6 THÁNG CUỐI NĂM

Sáu tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, với sự đan xen giữa những nhân tố phục hồi và các nguy cơ bất ổn mới. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại, biến động của thị trường năng lượng và sự phát triển nhanh của trí tuệ nhân tạo (AI) tiếp tục tác động sâu rộng đến kinh tế, thương mại và đời sống quốc tế. Kinh tế thế giới vẫn cho thấy khả năng chống chịu nhất định, song đã phục hồi thiếu đồng đều, nền tảng tăng trưởng chưa thực sự vững chắc.

Nổi bật là những diễn biến phức tạp tại Trung Đông, làm gia tăng nguy cơ gián đoạn nguồn cung năng lượng, vận tải quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu. Giá năng lượng và nhiều nguyên liệu đầu vào tăng cao gây sức ép lên chi phí sản xuất, đầu tư và tiêu dùng, đồng thời làm gia tăng nguy cơ lạm phát quay trở lại, thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Theo dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB), giá dầu Brent có thể đạt bình quân 94 USD/thùng trong năm 2026, tăng 36% so với năm 2025. Sự gián đoạn nguồn cung phân bón cũng làm gia tăng nguy cơ mất an ninh lương thực, nhất là tại các nền kinh tế đang phát triển.

Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế toàn cầu tiếp tục phân hóa rõ rệt. Theo OECD, năm 2026, kinh tế Mỹ được dự báo tăng 2,0%, Khu vực đồng euro tăng 0,8%, Trung Quốc đạt 4,5% và Ấn Độ được dự báo tăng 6,3% trong tài khóa 2026 - 2027. Sự chênh lệch này cho thấy một số nền kinh tế mới nổi tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, trong khi nhiều nền kinh tế phát triển chịu sức ép từ nhu cầu yếu, chi phí năng lượng cao và tâm lý thận trọng trong tiêu dùng, đầu tư.

Đầu tư vào AI, chip bán dẫn, trung tâm dữ liệu và các lĩnh vực công nghệ mới tiếp tục là một trong những động lực quan trọng của tăng trưởng, nhất là tại châu Á và Mỹ. Thương mại quốc tế tiếp tục chịu tác động của những xu hướng trái chiều. Nhu cầu đối với các sản phẩm liên quan đến

AI, chất bán dẫn và công nghệ cao tạo thêm động lực cho thương mại, nhất là tại châu Á; song chính sách thuế quan, chủ nghĩa bảo hộ, các hàng rào kỹ thuật và quá trình tái cấu trúc chuỗi cung ứng tiếp tục làm gia tăng chi phí và tính bất định. Cùng với đó, các tiêu chuẩn về carbon, môi trường và phát triển bền vững ngày càng trở thành những tiêu chuẩn quan trọng chi phối kinh tế và thương mại quốc tế, tạo thêm sức ép thích ứng đối với các nền kinh tế và doanh nghiệp có năng lực công nghệ còn hạn chế.

Dự báo 6 tháng cuối năm 2026, triển vọng kinh tế thế giới tiếp tục chịu nhiều sức ép và phụ thuộc lớn vào diễn biến xung đột địa chính trị, giá năng lượng, lạm phát, nợ công và hiệu quả lan tỏa của các động lực tăng trưởng mới. Theo các dự báo mới nhất, IMF dự báo kinh tế toàn cầu tăng 3,0% trong năm 2026; OECD dự báo 2,8%; trong khi WB và Liên hợp quốc đều dự báo 2,5%. OECD cảnh báo, trong kịch bản gián đoạn kéo dài, tăng trưởng kinh tế toàn cầu có thể chỉ đạt 2,1% trong năm 2026 và tiếp tục giảm xuống 1,8% trong năm 2027.

Bên cạnh những rủi ro, sự phát triển nhanh của AI và chu kỳ đầu tư công nghệ tiếp tục được kỳ vọng tạo thêm động lực cho tăng trưởng. Bank of America dự báo kinh tế thế giới có thể tăng 3,2% trong năm 2026 và 3,5% trong năm 2027, nhờ chu kỳ xuất khẩu công nghệ tại châu Á và làn sóng đầu tư mạnh vào AI tại Mỹ. Tuy nhiên, triển vọng phục hồi nhìn chung vẫn tiềm ẩn nhiều bất định; khả năng tăng trưởng sẽ phụ thuộc lớn vào việc kiểm soát các điểm nóng địa chính trị, ổn định thị trường năng lượng, kiềm chế lạm phát và hạn chế các rủi ro tài chính.

Nhìn tổng thể, trong 6 tháng cuối năm 2026, thế giới nhiều khả năng tiếp tục vận động trong trạng thái vừa hợp tác, vừa cạnh tranh; vừa duy trì khả năng phục hồi, vừa phải ứng phó với những cú sốc khó dự báo. Xu hướng đa dạng hóa thị trường, tái cơ cấu chuỗi cung ứng, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và ứng dụng AI sẽ tiếp tục được thúc đẩy; đồng thời, cạnh tranh chiến lược, bảo hộ thương mại, xung đột địa chính trị và các rủi ro tài chính tiếp tục là những nhân tố lớn chi phối triển vọng kinh tế và ổn định toàn cầu.

PHÁT TRIỂN CẢNG BIỂN, TẠO ĐỘNG LỰC TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BIỂN KHÁNH HÒA

UBND tỉnh vừa ban hành Kế hoạch phát triển Hệ thống cảng biển Khánh Hòa giai đoạn 2026 - 2030 với định hướng tập trung nguồn lực đầu tư các khu bến cảng trọng điểm, thu hút nhà đầu tư chiến lược, đẩy mạnh chuyển đổi số và đáp ứng các tiêu chuẩn “cảng xanh”, “cảng thông minh” nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy kinh tế biển và tăng cường liên kết vùng.

Theo Kế hoạch, tỉnh tập trung nguồn lực phát triển các khu bến cảng trọng điểm. Trong đó:

(1) **Bắc Vân Phong** được định hướng trở thành cảng trung chuyển quốc tế, có khả năng tiếp nhận tàu container đến 24.000 TEU và tàu hàng tổng hợp, hàng rời đến 250.000 tấn.

(2) **Nam Vân Phong** tiếp tục phát triển phục vụ Khu kinh tế Vân Phong với hệ thống bến tổng hợp, container, hàng rời, hàng lỏng và khí.

(3) **Khu bến Nha Trang** được chuyển đổi công năng thành bến hành khách quốc tế và bến du thuyền chuyên dụng đẳng cấp cao, có khả năng tiếp nhận tàu khách du lịch đến 225.000 GT;

(4) **Cam Ranh** được định hướng phục vụ phát triển kinh tế vùng liên kết Tây Nguyên với bến tổng hợp, container, hàng rời và tàu khách quốc tế, gắn với yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

(5) **Khu bến Cà Ná** được định hướng phát triển cảng nước sâu phục vụ xuất nhập khẩu, công nghiệp, tiếp nhận tàu trọng tải đến 100.000 tấn hoặc lớn hơn.

(6) **Bến cảng Ninh Chữ** sẽ là bến cảng hành khách, du lịch kết hợp hàng tổng hợp nội địa. Bên cạnh đó, tỉnh đầu tư phát triển hạ tầng tại bến cảng đặc khu Trường Sa nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng.

Để triển khai các dự án, tỉnh phân định rõ nguồn lực đầu tư. Ngân sách nhà nước tập trung cho hạ tầng hàng hải công cộng theo lộ trình quy hoạch

Biển, đảo Việt Nam

phát triển cảng biển được phê duyệt; các dự án giao thông kết nối trực chính từ mạng lưới quốc lộ, cao tốc vào phân khu cảng biển, hệ thống thu gom, xử lý môi trường được triển khai theo hình thức đối tác công tư (PPP); đồng thời khuyến khích doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư kết cấu bến cảng, cầu cảng, kho bãi, trung tâm logistics và trang thiết bị hiện đại. Thu hút các tập đoàn có tiềm lực tài chính mạnh, các nhà khai thác cảng biển, hãng tàu lớn trong nước và quốc tế tham gia đầu tư, quản lý, khai thác các khu bến cảng trọng điểm của tỉnh; ưu tiên đầu tư chiến lược cho Cảng trung chuyển quốc tế Bắc Vân Phong, bến container tại Nam Vân Phong, các bến cảng tổng hợp và chuyên dụng tại Cam Ranh và Cà Ná. Đối với các khu vực có vị trí chiến lược, đặc biệt là vịnh Cam Ranh, việc lựa chọn nhà đầu tư phải bảo đảm chặt chẽ các yêu cầu về quốc phòng, an ninh và toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ.

Một trong những nội dung trọng tâm của kế hoạch là xây dựng hệ thống cảng biển theo tiêu chí cảng xanh và cảng thông minh. Các dự án cảng mới phải tích hợp đồng bộ hạ tầng cấp điện lưới trung thế cho tàu hàng, tàu khách khi cập bến, ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, áp dụng công nghệ kiểm soát khí thải, nước thải và bụi trong quá trình khai thác.

Song song đó, tỉnh triển khai hệ sinh thái Cảng thông minh với các giải pháp tự động hóa bốc xếp, ứng dụng hệ thống kết nối vạn vật (IoT), hệ thống camera thông minh tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và hệ thống dữ liệu dùng chung kết nối liên thông giữa doanh nghiệp cảng, hãng tàu và cơ quan hải quan, hướng tới thông quan điện tử không điểm dừng và tối ưu hóa hoạt động logistics.

Trong giai đoạn 2028 - 2030, tỉnh sẽ đưa vào khai thác Cảng hành khách quốc tế Nha Trang, Cảng hành khách quốc tế Bắc bán đảo Cam Ranh, Tổ hợp bến cảng nước sâu Cà Ná (giai đoạn 2); phát triển tầng công nghiệp và dịch vụ hậu cần logistics liên cảng và các cảng cạn (ICD), đồng thời triển khai đồng bộ hệ sinh thái cảng thông minh và hoàn thành chuyển đổi xanh, chuyển đổi số tại các doanh nghiệp cảng biển.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ DỰ ÁN ĐƯỜNG SẮT TỐC ĐỘ CAO TRÊN TRỤC BẮC - NAM

Ngày 06/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 8540/KH-UBND về triển khai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, đoạn qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Dự án). Theo đó, Kế hoạch xác định:

1. Về tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng:

Dự án được tổ chức theo hai hợp phần chính gồm giải phóng mặt bằng tuyến chính và triển khai các khu tái định cư, bảo đảm sự đồng bộ về thời gian, tránh phát sinh chậm trễ do chưa bố trí được quỹ đất tái định cư.

1.1. Đối với công tác giải phóng mặt bằng tuyến chính:

- Các Ban Quản lý dự án của tỉnh tổ chức triển khai theo lộ trình từ năm 2026 đến năm 2028 trên cơ sở hồ sơ thiết kế, mốc giải phóng mặt bằng được cơ quan có thẩm quyền bàn giao. Nội dung thực hiện bao gồm toàn bộ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất, bàn giao mặt bằng và di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật bị ảnh hưởng trong phạm vi tuyến. Cụ thể như sau:

(a) Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2027: Tập trung hoàn thành công tác kiểm đếm, lập, thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với toàn bộ phạm vi tuyến; tổ chức triển khai các phương án di dời hạ tầng kỹ thuật có liên quan.

(b) Giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2028: Tổ chức chi trả, thu hồi đất, thực hiện di dời hạ tầng kỹ thuật và bàn giao mặt bằng theo từng phần, từng đoạn tuyến phù hợp với tiến độ thi công của Dự án, phấn đấu hoàn thành cơ bản công tác giải phóng mặt bằng tuyến chính trước Quý IV năm 2028.

- Việc bàn giao mặt bằng được tổ chức thực hiện theo từng phần, từng đoạn tuyến ngay sau khi đủ điều kiện, bảo đảm đáp ứng tiến độ

Các công trình, dự án trọng điểm

triển khai thi công của Dự án; không chờ hoàn thành toàn bộ công tác giải phóng mặt bằng trên toàn tuyến.

(Mốc hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng là mốc dự kiến; trường hợp tiến độ tổng thể Dự án được cấp có thẩm quyền điều chỉnh thì các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, cập nhật tiến độ thực hiện bảo đảm phù hợp với tiến độ chung của Dự án).

1.2. Đối với các khu tái định cư:

(a) Tập trung triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các khu tái định cư ngay từ giai đoạn đầu; phần đầu cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, triển khai xây dựng các khu tái định cư trong năm 2026.

(b) Khẩn trương triển khai đầu tư xây dựng các khu tái định cư; bảo đảm hoàn thành hạ tầng kỹ thuật thiết yếu để bố trí tái định cư trước khi thực hiện thu hồi đất đối với các hộ dân thuộc diện phải di dời.

(c) Quá trình tổ chức thực hiện tiến độ phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa công tác giải phóng mặt bằng tuyến chính và việc xây dựng các khu tái định cư, nhằm bảo đảm người dân có nơi ở mới trước khi bàn giao mặt bằng, hạn chế tối đa phát sinh khiếu nại, khiếu kiện và bảo đảm ổn định đời sống của người dân.

2. Về nguồn vốn thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng:

Được bố trí từ ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; trong đó ngân sách Trung ương giữ vai trò chủ yếu. Việc bố trí, quản lý và sử dụng vốn phải bảo đảm kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng, đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án thành phần theo tiến độ được phê duyệt và phù hợp với cơ chế, chính sách đặc thù theo Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội, Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 23/4/2025 của Chính phủ và Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ.

1. Những điểm mới của Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng

Ngày 08/7/2026, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XVI thông qua Pháp lệnh số 05/2026/UBTVQH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Pháp lệnh bổ sung khái niệm người có công với cách mạng; hoàn thiện các điều kiện, tiêu chuẩn xem xét công nhận người có công với cách mạng, bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với thực tiễn, ghi nhận đầy đủ, xứng đáng, tôn vinh đúng đối tượng và giải quyết “vướng mắc, tồn đọng”; bổ sung đối tượng được công nhận là người có công và chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Đồng thời, bổ sung nguyên tắc bảo đảm người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú; quy định chế độ hỗ trợ cải thiện nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ là chính sách thường xuyên, ổn định, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

Đặc biệt, sửa đổi quy định về công nhận liệt sĩ đối với thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh chết do vết thương tái phát. Điều chỉnh theo hướng không quy định điều kiện công nhận liệt sĩ đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên chết; chỉ quy định điều kiện đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% chết do vết thương tái phát; bổ sung điều kiện công nhận liệt sĩ, thương binh với các lực lượng chức năng trong quá trình trực tiếp làm nhiệm vụ/công vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm; hợp nhất một số quy định để bảo đảm khái quát, đầy đủ điều kiện công nhận liệt sĩ, thương binh trong các trường hợp làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, sai sự thật trên mạng xã hội bị phạt đến 50 triệu đồng

Ngày 15/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 174/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông,

Chính sách, văn bản mới

*tần số vô tuyến điện, giao dịch điện tử và công nghệ thông tin, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Quy định **phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 50 triệu đồng** đối với một trong các hành vi sau:*

(1) Cung cấp, chia sẻ thông tin xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xúc phạm tôn giáo, phân biệt đối xử về giới, phân biệt chủng tộc mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

(2) Tiết lộ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

(3) Cung cấp, chia sẻ thông tin sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về biện pháp khắc phục hậu quả, quy định: Buộc gỡ bỏ thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn hoặc thông tin vi phạm pháp luật do thực hiện hành vi vi phạm; Buộc khóa tài khoản, trang cộng đồng, nhóm cộng đồng hoặc kênh nội dung do thực hiện hành vi vi phạm.

3. Nhà giáo được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20 - 80%

Ngày 22/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 182/2026/NĐ-CP quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và nhân sự hỗ trợ giáo dục công tác trong các cơ sở giáo dục công lập, có hiệu lực từ ngày 07/7/2026. Trong đó, quy định mức phụ cấp ưu đãi theo nghề từ 20% đến 80% dành cho nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân sự hỗ trợ tại các cơ sở giáo dục. Mức phụ cấp được phân loại tăng dần dựa trên cấp học, tính chất đặc thù của môn học và điều kiện khó khăn của địa bàn công tác. Mức mức cao nhất (70% - 80%) được ưu tiên áp dụng cho nhân sự công tác tại vùng đặc biệt khó khăn, trường chuyên biệt hoặc các trường dân tộc nội trú.

Hỏi: Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nếu **đảng viên** vi phạm quy định **quản lý, sử dụng đất đai, nhà ở**, trường hợp nào thì kỷ luật bằng hình thức **khai trừ**?

Trả lời: Khoản 3, Điều 42 quy định:

Trường hợp vi phạm quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này gây hậu quả rất nghiêm trọng hoặc vi phạm một trong các trường hợp sau thì kỷ luật bằng hình thức khai trừ:

- a) Chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, hủy hoại đất.
- b) Giả mạo, gian lận giấy tờ, làm sai lệch hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở.
- c) Quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất trái quy định của pháp luật.
- d) Vì lợi ích cục bộ mà ban hành văn bản hoặc chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc cưỡng chế, thu hồi đất trái pháp luật.

Hỏi: Theo Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, nếu **đảng viên** vi phạm quy định **quản lý tài nguyên**, thì các hình thức kỷ luật như thế nào?

Trả lời: Điều 44, quy định:

Đảng viên vi phạm một trong các trường hợp sau gây hậu quả ít nghiêm trọng thì kỷ luật bằng hình thức **khiển trách**:

- a) Thăm dò, khai thác hoặc tham gia khai thác tài nguyên không đúng quy định.
- b) Giao rừng, giao đất trồng rừng; quản lý, bảo vệ rừng, thu hồi rừng, đất trồng rừng không đúng quy định.
- c) Vận chuyển, tiêu thụ, nuôi nhốt, sử dụng làm thức ăn, sản phẩm chế biến hoặc có hành vi gây hại động, thực vật quý hiếm thuộc danh mục Nhà nước cấm.

BẢN TIN THÔNG TIN NỘI BỘ TỈNH KHÁNH HÒA

Truy cập website: <https://btgdvtukhanhhoa.vn/>

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Khánh Hòa
Số 01 Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Trưởng ban: **VÕ HOÀN HẢI**

Ban Biên tập:

NGUYỄN VĂN HÒA
TRỊNH HOÀNG HIỆP
PHAN TẤN THANH
NGUYỄN THỊ HÀ
NGUYỄN TRỌNG HẢI

In 2.300 quyển, khổ 17cm x 24cm

tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa

Số 08 Lê Thánh Tôn - Phường Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa. ĐT: 0258.3510286.

Giấy phép xuất bản số 77/GP-XBBT do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp ngày 25/12/2025.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 8/2026

19 trường hợp nhận tiền chuyển khoản miễn thuế thu nhập cá nhân

(TỪ 1-7-2026)

Căn cứ tại Điều 4, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 về các khoản thu nhập được miễn thuế thu nhập cá nhân, thu nhập từ tiền lương và các khoản thu nhập khác thuộc diện chịu thuế, từ tháng 7/2026 sẽ có 19 khoản tiền chuyển khoản không phải nộp thuế thu nhập cá nhân.



GIAO DỊCH KHÔNG PHÁT SINH THU NHẬP

- 1 Tiền tự chuyển giữa các tài khoản dùng tên chính mình.
- 2 Tiền nhận từ người thân, bạn bè để vay mượn, hỗ trợ hoặc giúp đỡ tài chính, do không được xác định là thu nhập chịu thuế.
- 3 Tiền chuyển khoản phục vụ đáo hạn ngân hàng, vì không làm phát sinh thu nhập.
- 4 Các khoản hoàn tiền như hoàn tiền hàng, hoàn tiền đặt cọc khi hủy đơn, trả lại tiền do hàng hóa bị lỗi hoặc thanh lý hợp đồng; đây không phải doanh thu của cá nhân, hộ kinh doanh.
- 5 Tiền cá nhân nhận hộ hoặc thu hộ (COD), sau đó chuyển trả theo ủy quyền, vì không phải khoản thu nhập thực tế.



THU NHẬP GIA ĐÌNH - KIỀU HỒI

- 6 Tiền kiều hối do người thân ở nước ngoài gửi về.
- 7 Tiền lương sau khi đã khấu trừ thuế chuyển cho vợ, chồng hoặc người thân khác, với điều kiện chứng minh được nguồn tiền hợp pháp.



TIỀN LƯƠNG, CHẾ ĐỘ LAO ĐỘNG

- 8 Thu nhập từ tiền lương dưới **17 triệu** đồng/tháng (đối với người không có người phụ thuộc), sau khi trừ các khoản bảo hiểm bắt buộc.
- 9 Tiền lương làm việc ban đêm, làm thêm giờ và tiền lương, tiền công trả cho những ngày nghỉ phép chưa sử dụng theo quy định.
- 10 Thu nhập từ tiền lương, tiền công khi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.
- 11 Thu nhập từ tiền lương, tiền công của chuyên gia nước ngoài làm việc trong các chương trình, dự án ODA không hoàn lại; cá nhân Việt Nam làm việc tại cơ quan đại diện của các tổ chức quốc tế thuộc Hệ thống Liên Hợp Quốc tại Việt Nam; và cá nhân tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc.



SẢN XUẤT, KINH DOANH

- 12 Thu nhập từ hoạt động kinh doanh nhà trọ có doanh thu dưới **500 triệu** đồng/năm. Trường hợp này không phải kê khai thuế nhưng vẫn phải kê khai thuế định kỳ theo quy định.
- 13 Thu nhập từ việc tự nuôi, tự trồng và bán sản phẩm chưa qua chế biến hoặc chỉ sơ chế thông thường.
- 14 Tiền thu từ việc bán nhà, đất sau khi đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế theo quy định, sẽ không bị tính thuế thêm lần nữa.



BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

- 15 Các khoản tiền bồi thường như bảo hiểm, tai nạn lao động hoặc bồi thường của Nhà nước.
- 16 Thu nhập của nhà đầu tư cá nhân, chuyên gia tham gia dự án khởi nghiệp sáng tạo, sáng lập viên doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo và nhà đầu tư góp vốn vào quỹ đầu tư mạo hiểm.
- 17 Tiền nhận từ các quỹ từ thiện, tổ chức nhân đạo được cấp phép hoặc các khoản học bổng từ ngân sách nhà nước và chương trình khuyến học.
- 18 Thu nhập từ quyền tác giả đối với kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo khi được thương mại hóa theo quy định.
- 19 Tiền lãi từ tiền gửi tiết kiệm tại ngân hàng.

